

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2020/HS-ST
Ngày 11/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Khanh và bà Trần Thị Thơm

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang tham gia phiên tòa:

Ông Phan Quốc Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2020, tại Hội trường xét xử của Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 đối với:

Bị cáo Phạm Văn D (*Tên gọi khác: Không*); sinh ngày 08/3/1993; sinh và trú quán tại: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn N và bà Nguyễn Thị X (đều đã chết); anh chị em ruột có 2 người, bị cáo là con thứ 2; chưa có vợ con; tiền sự: không; tiền án: Ngày 16/5/2019 bị TAND huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; đã thi hành xong 15/1/2020. Nhân thân: Ngày 07/5/2013 bị TAND huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; thi hành xong ngày 02/3/2015 (đã xóa án tích). Ngày 20/8/2020 bị cơ quan CSĐT công an huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh khởi tố về hành vi trộm cắp tài sản; hiện chưa xét xử. Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 11/9/2020 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Anh Trần Thế H, sinh năm 1988

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Đoàn Thị H – Hiệu trưởng

Đại diện Trường Mầm non xã Q (Vắng mặt có lý do)

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

3. Chị Trần Thị H, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Trần Hữu T, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

2. Ông Phan Thế Q, sinh năm 1972

Địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt).

3. Ông Trần Đình Q, sinh năm 1953

Địa chỉ: Thôn 1, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 12/8/2020 Phạm Văn D lấy xe mô tô của chị dâu tên là Trần Thị H để lên gặp Trần Văn H quê ở Thôn 10 xã P (huyện Hk – Hà Tĩnh). Khi đến, không gặp Trần Văn H nên D quay về; khoảng 19 giờ cùng ngày, khi đi qua nhà anh Trần Thế H – Thôn 1 xã Q (huyện V) nằm trên trục đường mòn Hồ Chí Minh thấy đèn sáng, cửa cổng và cửa phòng khách không khóa, quan sát trong nhà không có ai nên D đã nảy ra ý định trộm cắp tài sản. Trước khi vào, D dựng xe bên ngoài lề đường rồi đi bộ vào nhà, vào trong nhà không thấy ai nên D đã đi đến phòng khách và các phòng bên cạnh. Khi đi sang phòng bên trái của phòng khách hướng ra phía cổng thì thấy 1 chiếc túi màu đen và 1 chiếc máy tính xách tay đang để trên chiếc bàn gỗ nằm sát cạnh phòng ngủ nên D lấy chiếc máy tính bỏ vào túi xách. Lúc này, D nhìn thấy có người ở trong phòng Bếp nên đã nhanh chóng cầm túi xách, đi ra xe nổ máy chạy về nhà tại xã S (huyện H – Hà Tĩnh). Về đến nhà D kiểm tra trong túi xách, ngoài chiếc máy tính còn có 3 chiếc USB, 1 cục sạc máy tính, 1 con chuột quay máy tính; sau khi kiểm tra xong D đưa cất trên tủ ở phòng ngủ. Đến ngày 20/8/2020, D đem số tài sản trộm được nộp tại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Hương Sơn, tỉnh Hà Tĩnh.

Vật chứng thu giữ của vụ trộm cắp, gồm:

- 1 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4110, Model: P20G, số Reg Type No P20G001, màu đen, kích thước 70 x 23 mm (kèm theo 1 sạc pin và 1 túi đựng)
- 3 chiếc USB của Viettel nhãn hiệu TOKEN
- 1 con chuột quay máy tính nhãn hiệu Fuhlen.

Tại bản Kết luận định giá số 04/KL-HĐĐGTS ngày 09/10/2020 Hội đồng định giá tài sản huyện Vũ Quang xác định: Trị giá toàn bộ tài sản mà bị cáo đã trộm được là 4.663.000 đồng.

Đối với chiếc mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 38F1- 0276 do D dùng khi đi trộm nhưng xác định đó là tài sản của vợ chồng chị Trần Thị H nên cơ quan điều tra không thu.

Về phần dân sự: Trong quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát Điều tra đã trả lại tài sản bị mất cho bị hại; sau khi nhận bị hại không có yêu cầu gì thêm về vấn đề bồi thường.

Tại Cáo trạng số 05/CT-VKS-VQ ngày 28/10/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 BLHS 2015. Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố; cứ vào tình tiết tăng nặng tại điểm h khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử phạt Phạm Văn D từ 07 đến 09 tháng tù. Về phần dân sự và vật chứng không phải giải quyết. Về án phí áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 3; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do vậy các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Điều tra viên, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo và người tham gia tố tụng khác cung cấp, thực hiện đều hợp pháp. Tuy nhiên tại phiên tòa chị H – người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khiếu nại về sai sót của cán bộ điều tra trong việc ghi lời khai nhưng sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát phân tích chị H đã nhất trí không khiếu nại nữa; hơn nữa sai sót đó cũng không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án và quyền lợi của người liên quan vẫn được đảm bảo.

[2] Việc xác định tư cách của những người tham gia tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đúng với quy định của pháp luật; các thủ tục tố tụng được tiến hành đầy đủ nên quyền và lợi ích hợp pháp của những người tham gia tố tụng

đều được đảm bảo.

Việc vắng mặt bà Đoàn Thị H – Đại diện trường Mầm non xã Q nhưng đã có đơn xin vắng và có ý kiến kèm theo; vắng mặt ông Q – người làm chứng nhưng đã có lời trình bày trong hồ sơ, được công bố tại phiên tòa nên không ảnh hưởng đến kết quả giải quyết của vụ án.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận khi đến nhà Trần Văn H là bạn quê ở xã P (huyện Hương Khê) không gặp; trên đường quay về, khi đi qua nhà Trần Thế H (được xác định sau khi bị bắt) thấy sơ hở nên đã vào lấy trộm chiếc máy tính xách tay và các tài sản khác như cáo trạng đã nêu. Lấy về đang cất ở nhà thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hương Sơn gọi lên làm việc về vụ trộm xảy ra ngày 07/7/2020 tại Thị trấn Phố Châu; mặc dù chưa bị ai phát hiện nhưng bị cáo thấy hối hận nên đã khai ra vụ trộm cấp ngày 12/8/2020 tại huyện Vũ Quang và sau đó dẫn Công an huyện Hương Sơn về lấy tài sản.

[4] Tại phiên tòa, bị hại anh Trần Thế H trình bày: Tài sản của anh bị mất trộm là tài sản do Trường Mầm non xã Q, nơi anh đang công tác giao quản lý, sử dụng từ ngày 03/10/2019. Do chủ quan, cửa không khóa nên đã bị kẻ xấu lợi dụng; sau khi bị mất anh H đã báo với công an xã và nhà Trường. Chính các tài sản mà cơ quan điều tra đã giao lại đó chính là tài sản mà anh được nhà trường giao quản lý, sử dụng. Hiện tài sản bị mất đã được trả lại hết nên anh không có yêu cầu gì thêm.

[5] Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong lời khai có tại hồ sơ bà H, Hiệu trưởng – đại diện cho Trường Mầm non xã Q khẳng định tài sản mà anh H đã nhận lại sau khi bị mất đó là tài sản mà Trường đã giao cho anh H quản lý sử dụng để làm việc vào tháng 10/2019; nay tài sản đã thu hồi, nhà trường không có yêu cầu gì.

[6] Với hành vi mà bị cáo đã thú nhận, căn cứ vào lời khai của bị hại, xác nhận của những người liên quan và kết luận của Hội đồng định giá về trị giá tài sản bị trộm cắp; Hội đồng xét xử thấy rằng Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang đã truy tố bị cáo Phạm Văn D về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[7] Để xử lý thỏa đáng, lượng hình một cách chính xác, Hội đồng xét xử cần đánh giá vụ án một cách toàn diện và khách quan.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 16/5/2019 bị TAND huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt 12 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản mặc dù đã thi hành xong ngày 15/01/2020 nhưng chưa được xóa án tích (tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52).

Về tình tiết giảm nhẹ như sau: Người phạm tội thành khẩn khai báo; tự thú để giúp cơ quan điều tra giải quyết nhanh vụ án quy định tại (điểm s, r khoản 1 Điều 51); tự nguyện trả lại tài sản (khoản 2 Điều 51) BLHS. Bị cáo phạm tội trong điều kiện có sự sơ hở của người bị hại, không có sự chuẩn bị trước; về hoàn cảnh gia đình bố mẹ chết sớm phải sống nhờ vào anh chị, thiếu sự chăm sóc, giáo dục, không có công việc làm ổn định nên đã đẩy bị cáo vào con đường lầm lỗi. Đáng ra sau lần phạm tội trước đã được giáo dục, cải tạo bị cáo phải biết được sai lầm để cải hối nhưng đảng này vẫn ngửa theo đường cũ lại tiếp tục phạm tội nên việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết; với hậu quả mà bị cáo đã gây ra, xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo ở mức khoảng 7 tháng tù là phù hợp đồng thời đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật. Hiện nay bị cáo đang bị tạm giam theo lệnh của các cơ quan tố tụng huyện Hương Sơn (tỉnh Hà Tĩnh) trong một vụ án khác và đang chờ xét xử nên HĐXX chỉ tuyên mức hình phạt đối với bị cáo, còn thời gian thụ hình do cơ quan giải quyết sau tổng hợp, ra quyết định thi hành án.

[8] Các biện pháp tư pháp:

- Về trách nhiệm dân sự: Tài sản đã nhận lại nguyên vẹn, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại và người có quyền, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

- Đối với vật chứng của vụ án: 1 máy tính xách tay nhãn hiệu Dell Inspiron N4110, Model: P20G, số Reg Type No P20G001; máy tính màu đen, kích thước 70x23 mm (kèm theo 1 sạc pin và 1 túi đựng); 3 chiếc USB của Viettel nhãn hiệu TOKEN và 1 con chuột quay máy tính là vật chứng của vụ án nhưng trong quá trình điều tra người bị hại xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh đó là tài sản do Trường Mầm non xã Q giao quản lý, sử dụng nên cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Vũ Quang đã trả lại cho người bị hại. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 38F1- 0276 bị cáo dùng trong việc vận chuyển đồ trộm cắp; qua lời trình bày của người liên quan, lời khai của bị cáo cũng như diễn biến của vụ án cơ quan điều tra đã xác định chiếc xe mô tô nêu trên là D tự lấy của vợ chồng anh trai để đi chơi nhà anh Trần Văn H ở xã P (Huyện Hương Khê) nhưng khi quay về thấy có cơ hội nên đã thực hiện hành vi phạm tội; việc bị cáo dùng xe chở đồ trộm cắp được, gia đình chị H hoàn toàn không biết nên gia đình chị H không có lỗi. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream có biển kiểm soát 38F1- 0276 xác định đó là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Văn H và chị Trần Thị H,

không phải là tang vật của vụ án nên cơ quan cảnh sát điều tra không tiến hành thu giữ.

Qua việc thẩm vấn tại phiên tòa, đối chiếu với tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ; Hội đồng xét xử xét thấy việc xử lý của cơ quan cảnh sát điều tra như nêu trên là đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn D, phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn D 07 (Bảy) tháng tù. Thời gian thụ hình tính từ ngày chấp hành án.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS 2015; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và Lệ phí; buộc bị cáo Phạm Văn D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tròn, kể từ ngày tuyên án. Đối với người liên quan vắng mặt, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi & nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Vũ Quang;
- Công an huyện Vũ Quang;
- Chi cục THADS huyện Vũ Quang;
- THA Hình sự;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HSVS-VPTA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hùng